TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày: 11/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang
Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lý Ngọc Sáng
2. Ông: Nguyễn Khánh Yên

Thư ký phiên toà: bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà: ông Nguyễn Sỹ Quản, kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST, ngày 28 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST – HS, ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Pờ Go N - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1990; sinh tại: xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Pờ Go L – đã chết; Con bà: Phản Ca B – đã chết; Bị cáo chung sống với anh Ky Mò X - sinh năm: 1987; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm: 2011. Tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 4/10/2018 đến ngày 7/10/2018 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo là: Ông Nguyễn Công H – bào chữa viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu – có mặt

* Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Vàng Ma X – Trú tại: khu phố 7 thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/10/2018, Pờ Go N đi bộ lên khu vực bản Nậm Ph, xã Nậm Kh, huyện M, tỉnh Lai Châu với mục đích đi tìm mua thuốc phiện về sử dụng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, N đến khu vực bản N, tại đây N đã gặp một người đàn ông dân tộc L (N không biết tên), N hỏi mua thuốc phiện với người này. Qua trao đổi mua bán, N mua được một gói thuốc phiện với giá 1.000.000đồng. Mua được thuốc phiện N đi về nhà, đi được một lúc N lấy một lá cây rừng gói bên

ngoài gói thuốc phiện mua được. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đi đến khu vực bản M, xã P thì bị tổ công tác Đồn biên phòng P phát hiện bắt quả tang thu giữ của N một gói chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc theo lời khai của N đó là thuốc phiện.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 01 gói chất nhựa dẻo, mầu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Pờ Go N có khối lượng là 10,52 gam. Tại bản kết luận giám định số: 407/GĐ – KTHS, ngày 11/10/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận, mẫu chất dẻo mầu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Pờ Go N là thuốc phiện, đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 117, Nghị định số: 82/2013/CP, ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 05/KSĐT – MT, ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Pờ Go N về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Pờ Go N phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Pờ Go N từ 01 năm tù đến 01 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 9,04 gam thuốc phiện còn lại sau giám định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của Kiểm sát viên tuyên bố bị cáo Pờ Go N phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo Pờ Go N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì, nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, do nghiện thuốc phiện nên vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 04/10/2018, tại khu vực bản N, thuộc xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu, Pờ Go N đã mua 01 gói thuốc phiện của một người đàn ông dân tộc La Hủ với số tiền là 1.000.000đồng, N mua với mục đích để sử dụng dần. Sau khi mua được thuốc phiện trên đường đi về nhà đến khu vực bản M, xã P thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng P bắt quả tang, thu giữ của N, 01 gói thuốc phiện có khối lượng 10,52 gam

Như vậy, khẳng định hành vi của Pờ Go N đã đủ yếu tố cấu thành tội" Tàng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy, Cáo trạng số 05/CT - VKS - MT, ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Pờ Go N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy' theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo Pờ Go N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ việc mua thuốc phiện về để sử dụng (hút) là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện thuốc phiện, muốn có thuốc phiện để sử dụng nên bị cáo đã mua thuốc phiện về tàng trữ nhằm sử dụng dần. Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng sấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Để đảm bảo cho công tác phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương, cần phải có mức hình phạt tù, tương sứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Pờ Go N có nơi cư trú rõ ràng, ngày 14/8/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã thi hành xong, tính đến ngày phạm tội bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo Pờ Go N luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nhận thức về pháp luật còn có những hạn chế nhất định, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo Pờ Go N, nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có một người đàn ông dân tộc La Hủ đã bán thuốc phiện cho N, nhưng N lại không biết họ tên địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý được đối với người này.

[6] Về vật chứng của vụ án, đối với 9,04 gam thuốc phiện còn lại sau giám định đây là chất cấm lưu hành cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Pờ Go N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa là có căn cứ, cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố bị cáo Pờ Go N phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Pờ Go N: 01 năm 02 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2018 đến ngày 07/10/2018.

2. Về Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 9,04 gam thuốc phiện còn lại sau giám định.

3. Về án phí: buộc bị cáo Pờ Go N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.